TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 27 – 6 – 2022
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thừa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Anh

2. Ông Nguyễn Quốc Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Võ Huỳnh Anh Thư – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2022/QĐST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Tài L, sinh năm 1995; cư trú tại: Ấp B, xã V, huyện T, tỉnh Hậu Giang.

- *Bị đơn*: Anh Trần Văn T, sinh năm 1991; cư trú tại: Ấp M, xã Đ, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Tài L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Văn T tự nguyện kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng nên thường xuyên cự cãi dẫn đến đời sống chung không hạnh phúc. Chị cũng đã tạo điều kiện để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nhưng không thành, chị và anh T không còn sống chung với nhau từ năm 2019 đến nay. Vì vậy, chị yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là Trần Thị Ngọc D (giới tính: nữ), sinh ngày 18/9/2015 và Trần Như Y (giới tính: nữ), sinh ngày 28/6/2018; hiện đang sống chung với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trần Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang trình bày quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn Trần Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228, 233 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Tài L khẳng định mâu thuẫn giữa chị và anh T ngày càng trầm trọng, chị không còn tình cảm vợ chồng với anh T nên yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn. Do mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh T không thể hàn gắn được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; cho ly hôn giữa chị L và anh T. Về con chung: Giao 02 con chung cho chị L nuôi dưỡng, chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Chị L xác định không có, không yêu cầu giải quyết. Về

án phí, buộc đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1]. Chị Nguyễn Tài L và anh Trần Văn T tự nguyện kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn và có yêu cầu giải quyết ly hôn, nuôi con. Xác định đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con". Căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

[2]. Đối với bị đơn anh Trần Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa vắng mặt không lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, 228, 233 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn nhưng vẫn đảm bảo quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án:

[3]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Tài L và anh Trần Văn T tự nguyện kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn theo quy định nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh T.

Chị L xác định do bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng nên giữa anh chị thường hay cự cãi dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc. Hai bên đã tìm cách hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nhưng không thành, hiện tình cảm vợ chồng không còn và không thể sống chung với nhau được nữa. Căn cứ vào lời trình bày của đương sự, căn cứ vào tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, qua kết quả xác minh nguyên nhân mâu thuẫn, có cơ sở kết luận: Quan hệ tình cảm vợ chồng giữa chị L và anh T thật sự có mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Từ đó cho thấy, đời sống chung của vợ chồng chị L và anh T không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L; cho ly hôn giữa chị L và anh T.

[4]. Về con chung: Chị L và anh T có 02 con chung là Trần Thị Ngọc D (giới tính: nữ), sinh ngày 18/9/2015 và Trần Như Y (giới tính: nữ), sinh ngày 28/6/2018; hiện 02 con đang sống chung với chị L. Khi ly hôn chị L yêu cầu

được nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ khi chị L và anh T không còn chung sống đến nay thì 02 cháu Ngọc D và Như Y do chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy, để tạo thuận lợi cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung; để đảm bảo lợi ích, sự ổn định trong cuộc sống và sự phát triển toàn diện về tâm sinh lý của trẻ; Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử thống nhất giao 02 cháu Trần Thị Ngọc Dvà Trần Như Y cho chị L nuôi dưỡng. Chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Khi có lý do chính đáng, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi về việc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị L xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Tài L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Từ những nhận định nêu trên, có căn cứ chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 233 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Tài L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Tài L và anh Trần Văn T.

2. Về con chung: Giao 02 cháu Trần Thị Ngọc D (giới tính: nữ), sinh ngày

18/9/2015 và Trần Như Y (giới tính: nữ), sinh ngày 28/6/2018 cho chị Nguyễn Tài L được quyền nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Tài L không yêu cầu anh Trần Văn T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Anh Trần Văn T có quyền, nghĩa vụ, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Tài L xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Tài L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Tài L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006213 lập ngày 28/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

5. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, tống đạt theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Long Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Long Mỹ;
- UBND xã V, huyện T, tỉnh hậu Giang;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Ngô Thừa